TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: 16/2018 /QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 733/ 2017/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1988.

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ cư trú: Số 35/173 phố Hoàng Hoa T, phường Ngọc H, quận B, thành phố H.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 733/2017 /TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 .

XÉT THẤY:

Anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận B, thành phố H ngày 01 tháng 12 năm 2008.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị P

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị P có 01 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 08/10/2009.

Giao con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H đóng góp tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng) kể từ tháng 1 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung:** Anh H và chị P không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về công nợ**: Anh H và chị P không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Nguyễn Đức H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0007957 ngày 29 / 12 /2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thẩm phán

Đồng Thị Lai

Nơi nhận:
- *VKSND quận B;*
- *Chi cục THA DS quận B;*
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *UBND phường T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*